

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST.

Ngày: 22-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa-Kiểm sát viên.

Trong ngày 22-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 24-4-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 09-5-2018 đối với bị cáo:

Lý H; Tên gọi khác: L; Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý H1 và bà Hứa Thị K; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26-02-2018 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Thạch Thị M; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Đinh Thanh T; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người làm chứng: Ton Xuân H2; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Lý T1; Sinh năm: 1986; Dân tộc: Khmer; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng hơn 13 giờ ngày 23-02-2018, Lý H vào khu vực vườn nhà của vợ chồng bà Thạch Thị M, ông Đinh Thanh T ở ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để đuổi vịt của H. Lúc này, H thấy nhà của vợ chồng bà M, ông T khóa cửa và không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Sau đó, H đột nhập vào nhà của vợ chồng bà M, ông T lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng và số tiền là 16.000.000 đồng. H lấy số tiền là 4.180.000 đồng tiêu xài, sau đó H đem số tiền 11.820.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 đã lấy trộm được đem đi cất giấu. Đối với vợ chồng bà M, ông T phát hiện bị mất tài sản đã trình báo vụ việc đến Công an xã T. Đến ngày 26-02-2018, H đến Công an xã T xác nhận hồ sơ để đi Bình Dương làm thuê, thì cán bộ Công an xã T hỏi H về vụ việc vợ chồng bà M, ông T mất trộm tài sản thì H đã khai nhận việc lấy số tiền 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 của vợ chồng bà M, ông T. Ngày 26-02-2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lý H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, xét thấy Lý H có dấu hiệu bỏ trốn nên cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Lý H từ ngày 26-02-2018 đến nay.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền là 11.820.000 đồng. Sau khi định giá tài sản, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là vợ chồng bà Thạch Thị M, ông Đinh Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền là 11.820.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.KLĐG ngày 07-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, loại 8GB (đã qua sử dụng từ năm 2015) là 1.180.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý H thống nhất với kết luận định giá tài sản. Bị cáo H khai nhận hành vi lấy trộm số tiền 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 của vợ chồng bà Thạch Thị M, ông Đinh Thanh T như trên.

Trong quá trình điều tra, bị hại Thạch Thị M, Đinh Thanh T thống nhất với kết luận định giá tài sản. Tại phiên tòa, bà M và ông T yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền chiếm đoạt là 4.180.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSĐT ngày 23-4-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Lý H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Lý H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Lý H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lý H từ 06 tháng đến 01 năm tù; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự và án phí.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Lý H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Lý H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Lý H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào ngày 23-02-2018 bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Thạch Thị M, Đinh Thanh T số tiền 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng có giá trị còn lại là 1.180.000 đồng. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Lý H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tội phạm do bị cáo Lý H gây ra, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo H là người có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Thạch Thị M, Đinh Thanh T đã nhận lại được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng và số tiền 11.820.000 đồng trong tổng số tiền 16.000.000 đồng bị bị cáo Lý H chiếm đoạt. Xét yêu cầu của bị hại Thạch Thị M, Đinh Thanh T yêu cầu bị cáo Lý H trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 4.180.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Lý H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý H (Tên gọi khác: L).

* Tuyên bố bị cáo Lý H (Tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt bị cáo Lý H (Tên gọi khác: L) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-02-2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Lý H (Tên gọi khác: L) có trách nhiệm trả lại cho bị hại Thạch Thị M, Đinh Thanh T số tiền là 4.180.000 đồng (Bốn triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lý H (Tên gọi khác: L) chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- (cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ